

GIÁ TRỊ VÀ SỨC SỐNG BỀN VỮNG CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN

**TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ HẠNH PHÚC
CON NGƯỜI - VẬN DỤNG VÀO CHĂM LO
HẠNH PHÚC CON NGƯỜI HIỆN NAY**

Trần Thị Minh Tuyết^(*)

^(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Email: tuyetminh1612@gmail.com

Nhận ngày 11 tháng 02 năm 2022. Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 03 năm 2022.

Tóm tắt: Chủ tịch Hồ Chí Minh là bậc vĩ nhân đã dành trọn đời mình cho hạnh phúc của dân tộc và nhân loại. Sự nghiệp vĩ đại đó bắt nguồn không chỉ từ tình yêu mà còn từ nhận thức sâu sắc, khoa học của Người về hạnh phúc con người. Trong bài viết này, tác giả muốn làm rõ những quan điểm nổi bật trong tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc con người và nêu phương hướng hiện thực hóa tư tưởng của Người trong đời sống đất nước hôm nay.

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh, hạnh phúc con người, vận dụng.

Từ khi xã hội được hình thành thì hạnh phúc luôn là đích đến của mỗi con người, đem lại hạnh phúc cho con người đều là lý tưởng của các vĩ nhân. Đúng như Hồ Chí Minh từng nói, từ Khổng Tử đến Chúa Giêsu, từ Mác đến Tôn Dật Tiên..., giữa họ có một điểm chung là “đều mưu cầu hạnh phúc cho loài người” và Hồ Chí Minh nguyện “sẽ cố gắng trở thành người học trò nhỏ” của những con người vĩ đại đó¹. Với nguyên tắc “nói đi đôi với làm”, với triết lý nhân sinh ở đời và làm người thì phải thương nước, thương dân, thương nhân loại cần lao, đau khổ, Hồ Chí Minh không ngừng suy

tư về hạnh phúc con người và dành trọn đời mình cho mục tiêu đó. Tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc con người không chỉ thể hiện chủ nghĩa nhân văn cao cả, không chỉ giáo dục con người lẽ sống vì người khác mà còn gợi mở cho Đảng và Nhà nước những giải pháp thiết thực để mang lại hạnh phúc xứng đáng cho nhân dân Việt Nam.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc con người

¹ Dẫn theo: Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia, Viện Nghiên cứu Tôn giáo (1996), *Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo và tín ngưỡng*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.152.

Với tâm niệm “cái mà tôi cần nhất trên đời là: Đồng bào tôi được tự do. Tổ quốc tôi được độc lập”², Hồ Chí Minh suốt đời suy tư và hành động vì mục tiêu duy nhất: Hạnh phúc con người. Nổi bật nhất trong tư tưởng cao quý đó của Người là một số luận điểm chính sau đây.

Thứ nhất, con người chỉ có hạnh phúc khi dân tộc được độc lập, tự do.

Sinh ra trong thân phận của một người dân mất nước, Hồ Chí Minh thấu hiểu bi kịch của dân tộc mình: Mất tên trên bản đồ thế giới, không còn quyền tự quyết, nhân dân không chỉ bị bóc lột đến tận “xương tủy” mà còn bị hạ nhục về tinh thần. Chế độ thuộc địa của Pháp ở Đông Dương hoàn toàn đối lập với ngọn cờ “Tự do, bình đẳng, bác ái” của cách mạng tư sản Pháp. Với tất cả sự đau xót và căm phẫn, trong thư ngỏ gửi bộ trưởng bộ Thuộc địa Pháp Anbe Xarô, Nguyễn Ái Quốc đã mỉa mai, lên án: “Dưới quyền cai trị của ngài, dân An Nam đã được hưởng phần vinh thật sự và hạnh phúc thật sự, hạnh phúc được thấy nhan nhản khắp trong nước, những ty rượu và ty thuốc phiện, những thứ đó song song với những sự bán giết hàng loạt, nhà tù, nền dân chủ và tất cả bộ máy tinh vi của nền văn minh hiện đại, đã làm cho người An Nam tiến bộ nhất châu Á và sung sướng nhất trần đời”³. Sống dưới chế độ phân động cùng cực đó, người dân làm gì có hạnh phúc? Sự lựa chọn duy nhất đúng của các dân tộc thuộc địa chính là: Đoàn kết đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, giành lại độc lập, tự do.

Đứng đầu cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở Việt Nam, trước thềm Cách

mạng tháng Tám, Hồ Chí Minh khẳng định quyết tâm: “Dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập”⁴. Điều này thể hiện ý chí khao khát hòa bình của nhân dân Việt Nam, bởi có hòa bình thì mới có điều kiện xây dựng đời sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân nhưng đó phải nền hòa bình thực sự - hòa bình trong độc lập, tự do. Vì vậy, khi thực dân Pháp “quyết cướp nước ta một lần nữa”, Người đã tuyên bố: “Dù phải kháng chiến 5 năm, 10 năm, hay là lâu hơn nữa, để giữ gìn thống nhất và độc lập cho Tổ quốc, để tranh lấy tự do và hạnh phúc cho giống nòi, chúng ta cũng quyết kháng chiến cho đến thắng lợi cuối cùng”⁵. Khi đế quốc Mỹ muốn dùng sức mạnh vật chất để hủy diệt ý chí thống nhất của dân tộc Việt Nam, Người đã đưa ra chân lý thời đại: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”. Theo lời hiệu triệu của Người, nhân dân Việt Nam đã tự nguyện “chết vinh hơn sống nhục” để bảo vệ niềm hạnh phúc, sự kiêu hãnh của con người tự do.

Không chỉ mưu cầu hạnh phúc cho nhân dân Việt Nam, mà còn cho toàn nhân loại, nhân dịp xuân 1961, Hồ Chí Minh đã viết: “Mừng năm mới, mừng xuân mới/

² T.Lan (2000), *Vừa đi đường, vừa kể chuyện*, Nxb Thanh niên, Hà Nội, tr.19.

³ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.1, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.109.

⁴ Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng (2016), *Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử*, t.2, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.225.

⁵ Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ.*, t.5, tr.602.

Mừng Việt Nam, mừng thế giới/ Đường lên *hạnh phúc* rộng thênh thênh”⁶. Con đường hạnh phúc chỉ mở ra khi nhân loại hoàn toàn thoát khỏi sự nô dịch của chủ nghĩa đế quốc.

Thứ hai, con người chỉ có hạnh phúc thực sự dưới chế độ xã hội chủ nghĩa.

Theo Hồ Chí Minh, nếu chủ nghĩa tư bản đẻ ra “con quái vật” là chủ nghĩa thực dân thì “chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên quả đất, việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui, hòa bình, *hạnh phúc*”⁷. Với niềm tin đó, Hồ Chí Minh đã đặt sự nghiệp giải phóng dân tộc vào quỹ đạo của cách mạng vô sản để tiến lên chủ nghĩa xã hội. Cho dù độc lập dân tộc không phải là điều mới mẻ trong lịch sử dân tộc và thế giới nhưng gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội lại là nét độc đáo trong tư tưởng cứu nước của Hồ Chí Minh. Người khẳng định: “Không có chế độ nào tôn trọng con người, chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và bảo đảm cho nó được thỏa mãn bằng chế độ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa”⁸. Vì thế, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam để “ai” cũng được tự do, ấm no, học hành... là quy luật tất yếu của xã hội Việt Nam, là phương hướng phát triển thuận chiều lịch sử.

Đề động viên nhân dân quyết tâm xây dựng xã hội mới, Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh tầm vóc, mục tiêu vĩ đại của cuộc cách mạng này: “Xây dựng chủ nghĩa xã hội là thay đổi cả xã hội, thay đổi cả thiên

nhiên, làm cho xã hội không còn người bóc lột người, không còn đói rét, mọi người đều được ấm no và *hạnh phúc*”⁹. Xuất phát từ ý niệm đó, Người rất hay định nghĩa chủ nghĩa xã hội từ góc độ lợi ích và tính ưu việt của nó: “Chủ nghĩa xã hội trước hết là nhằm làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời *hạnh phúc*”¹⁰. Chủ nghĩa xã hội đem lại hạnh phúc cho con người, bởi ở đó không còn áp bức, bất công và “không có chế độ nào tôn trọng con người, chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và bảo đảm cho nó được thỏa mãn bằng chế độ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa”¹¹. Sống trong chế độ đó, con người không chỉ được no ấm, mà còn có điều kiện để phát huy tính cách riêng, sở trường riêng và thoát ra khỏi chủ nghĩa cá nhân vị kỷ để cảm nhận niềm hạnh phúc được “vì mọi người” và được mọi người “vì mình”. Người đã rút ra kết luận: “Tóm lại, xã hội ngày càng tiến, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt, đó là chủ nghĩa xã hội”¹². Khẳng định xây dựng chủ nghĩa xã hội là mục tiêu “bất biến” nhưng Hồ Chí Minh cũng nhấn mạnh: Với xuất phát điểm thấp như ở Việt Nam, việc kiến thiết nước nhà phải tiến hành dần dần; tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội không có nghĩa là làm bừa, làm ẩu. Người còn nói về tương lai

⁶ Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ.*, t.13, tr.1.

⁷ Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ.*, t.1, tr.496.

⁸ Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ.*, t.11, tr.610.

⁹ Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ.*, t.12, tr.221.

¹⁰ Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ.*, t.12, tr.415.

¹¹ Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ.*, t.11, tr.610.

¹² Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ.*, t.13, tr.438.

của chủ nghĩa hội như sau: “Bác, đàn anh có tuổi rồi, có hưởng xã hội chủ nghĩa cũng không được mấy vì già rồi, hưởng *hạnh phúc* xã hội chủ nghĩa là các cháu”¹³. Người căn dặn thế hệ trẻ Việt Nam là yêu Tổ quốc, yêu nhân dân phải gắn với yêu chủ nghĩa xã hội và cống hiến hết mình cho sự nghiệp vĩ đại đó.

Thứ ba, mang lại hạnh phúc cho dân là trách nhiệm của Đảng và nhà nước.

Luôn coi giải phóng dân tộc là mục tiêu hàng đầu nhưng Hồ Chí Minh nói rõ: Nếu nước độc lập mà người dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì. Cách mạng tháng Tám thành công, Hồ Chí Minh đã thay mặt chính phủ tuyên bố: “Các công việc của Chính phủ làm phải nhằm vào một mục đích duy nhất là mưu tự do hạnh phúc cho mọi người”¹⁴, là làm cho ai nấy đều có phần hạnh phúc. Hạnh phúc luôn bao hàm sự thỏa mãn, hài lòng khi được hưởng thụ giá trị vật chất và tinh thần xứng đáng, khi được làm chủ xã hội, làm chủ chính mình; cho nên, chính quyền cách mạng có trách nhiệm *cải thiện dân sinh, nâng cao dân trí, thực hiện dân quyền*. Làm cho dân có ăn, làm cho dân có mặc, làm cho dân có chỗ ở, làm cho dân có học hành và xây dựng thiết chế dân chủ... là nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước.

Quan niệm truyền thống của một số nước phương Đông là “Dân dĩ thực vi thiên” (Dân lấy cái ăn làm trời); do đó, *dân sinh* là vấn đề đầu tiên phải giải quyết. Sau Cách mạng tháng Tám, Hồ Chí Minh xác định: Chống “giặc đói” cũng cần kíp như chống giặc ngoại xâm. Chính phủ Hồ Chí Minh đã sử dụng nhiều biện

pháp để đẩy lùi nạn đói và thành công đó mang ý nghĩa chính trị sâu sắc. Hồ Chí Minh cho rằng, sự chăm lo của Đảng đến đời sống nhân dân phải hết sức thiết thực, cụ thể: “Dân không đủ muối, Đảng phải lo. Dân không có gạo ăn đủ no, dân không có vải mặc đủ ấm, Đảng phải lo. Các cháu bé không có trường học, Đảng phải lo... Các cháu mất choẹt, da búng... Đảng phải lo”¹⁵. Nuôi dưỡng sức dân là “kế sâu rễ, bền gốc” nên Hồ Chí Minh đặt ra mục tiêu làm cho người nghèo thành đủ ăn, người đủ ăn thì khá giàu, người giàu thành giàu thêm. Điều kiện vật chất no đủ chính là tiền đề của hạnh phúc.

Đảng và Chính phủ còn có trách nhiệm *đẩy lùi “giặc đói”, nâng cao dân trí*, “biến một nước dốt nát, cực khổ thành một nước văn hóa cao và đời sống tươi vui *hạnh phúc*”¹⁶. Nhiệm vụ này cũng rất quan trọng bởi xét ở quy mô dân tộc thì “một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”¹⁷, ở quy mô cá thể thì “nhân bất học, bất tri lý”. Vì thế, chính phủ Hồ Chí Minh đã cấp tốc phát động phong trào bình dân học vụ, thực hiện đời sống mới và xây dựng nền giáo dục mới. Dân trí không chỉ là tri thức mà sâu xa hơn là đạo đức, là “trình độ người”, là khả năng chế ngự chủ nghĩa cá nhân vị kỷ nên Hồ Chí Minh chủ trương “hãy để văn hóa soi đường cho quốc dân đi”.

Đảm bảo dân quyền cũng là trách nhiệm của Đảng và Nhà nước vì con

¹³ Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ.*, t.12, tr.247.

¹⁴ Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ.*, t.4, tr.21.

¹⁵ Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ.*, t.13, tr.272.

¹⁶ Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ.*, t.11, tr.92.

¹⁷ Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ.*, t.15, tr.663.

người hạnh phúc phải là con người làm chủ, được tự do tư tưởng, tự do sáng tạo, tự do ngôn luận... Với cuộc *Tổng tuyển cử* đầu tiên trong lịch sử dân tộc (tháng 1/1946), người dân Việt Nam đã được thực thi quyền công dân. Các bản Hiến pháp ban hành năm 1946 và 1959 đã hiến định những quyền cơ bản của công dân Việt Nam về mọi phương diện chính trị - kinh tế - văn hóa - xã hội. Sự hài lòng về chính thể cũng mang lại cho nhân dân niềm hạnh phúc nên Hồ Chí Minh yêu cầu các cơ quan của Chính phủ phải hết lòng phục vụ nhân dân chứ không được “đề đầu” dân như dưới thời Pháp - Nhật.

Luôn coi hạnh phúc của dân là lý tưởng duy nhất của Đảng nên trong *Di chúc* gửi lại, Hồ Chí Minh đã căn dặn Đảng phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân.

Thứ tư, muốn có hạnh phúc, toàn dân phải đoàn kết phấn đấu và cán bộ phải biết hy sinh.

Từ quan điểm cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì phải dựa vào dân để đem lại hạnh phúc cho dân. Lúc này, người dân làm việc không chỉ để sinh tồn mà còn để thỏa mãn sức sáng tạo, để trở thành con người xã hội chủ nghĩa. Nói về sự cần thiết phải quy tụ sức dân, Hồ Chí Minh đã dùng hình ảnh: “Từng giọt nước nhỏ thấm vào lòng đất, chảy về một hướng mới thành suối, thành sông. Biết bao nhiêu giọt nước nhỏ hợp lại mới thành biển cả”¹⁸. Người khẳng định, nếu ai cũng cố gắng mỗi ngày làm một

việc có lợi cho nước thì “nhiều lợi nhỏ cộng thành lợi to”, nhất định nước sẽ giàu và dân sẽ được hạnh phúc. Hạnh phúc ở đây không chỉ là sự thụ hưởng mà là hạnh phúc trong lao động và trong sự vun đắp tương lai.

Cho dù sức mạnh của dân tộc luôn được tạo dựng bởi sức mạnh của toàn dân nhưng thời đại nào cũng có con người “trung tâm” với lý tưởng tương thích để làm điểm tựa cho lịch sử. Trong thời đại quá độ lên chủ nghĩa xã hội, người cộng sản là hiện thân của trí tuệ, danh dự và lương tâm bởi họ có sứ mệnh giải phóng loài người và đem lại hạnh phúc cho con người. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là để “giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng”¹⁹ nên cán bộ, đảng viên phải sẵn lòng “khổ trước, sướng sau”. Hồ Chí Minh đã chỉ ra niềm hạnh phúc trong sự hy sinh: “Chúng ta đem tinh thần mà chiến thắng vật chất, chúng ta vì nước, vì dân mà chịu khổ, một cái khổ rất có giá trị, thì vật chất càng khổ, tinh thần càng sướng”²⁰. Người rất kiên trì giáo dục đạo đức cho cán bộ, đảng viên bởi nếu họ tha hóa thì người hứng chịu sẽ là dân lành vô tội. Người nói rõ: “Vì hạnh phúc của dân tộc, vì lợi ích của nước nhà, mà tôi phải nói. Chúng ta phải ghi sâu những chữ “công bình, chính trực” vào lòng”²¹. Người căn dặn cán bộ cố gắng xứng đáng là một chiến sỹ cách mạng, là người xây dựng xã hội mới đầy hạnh phúc và tự do.

¹⁸ Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ.*, t.4, tr.7.

¹⁹ Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ.*, t.5, tr.289

²⁰ Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ.*, t.5, tr.176.

²¹ Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ.*, t.4, tr.66.

Hạnh phúc trong tư tưởng Hồ Chí Minh là hạnh phúc của cả dân tộc, của toàn nhân loại và đó là đích đến của công cuộc giải phóng. Tư tưởng của Người về hạnh phúc sâu sắc và cảm động không chỉ bởi những quan điểm đầy tính khoa học, nhân văn mà quan trọng hơn là được bảo chứng bởi cuộc đời trọn vẹn hy sinh của Người. Người đã nói rất khiêm nhường và cảm động về trách nhiệm của mình trước dân tộc: “Vì yêu mến và tin cậy tôi, mà đồng bào giao vận mệnh nước nhà, dân tộc cho tôi gánh vác. Phận sự tôi như một người cầm lái, phải chèo chống thế nào để đưa chiếc thuyền Tổ quốc vượt khỏi những cơn sóng gió, mà an toàn đi đến bờ bến *hạnh phúc* của nhân dân”²². Sống hết mình cho mục tiêu duy nhất đó nên Hồ Chí Minh được mệnh danh là hiện thân của chủ nghĩa nhân đạo hiện thực với nghĩa đầy đủ nhất.

2. Chăm lo hạnh phúc con người trong giai đoạn hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Ra đời cách đây hơn nửa thế kỷ nhưng tư tưởng Hồ Chí Minh hoàn toàn phù hợp với xu thế của thế giới: Coi “Hạnh phúc con người” là giá trị cao nhất; chỉ số “Hạnh phúc con người” là yếu tố quyết định chính sách phát triển. Từ năm 2012, Nghị quyết số 66/281 của Liên hợp quốc đã chọn ngày 20/3 là Ngày Quốc tế hạnh phúc. Có quốc gia (Bhutan) còn thống kê “Tổng hạnh phúc Quốc gia” (GNH) thay cho “Tổng sản phẩm quốc gia” (GDP)... Kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh và xu thế chung của nhân loại, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã đặc biệt nhấn mạnh yếu

tố hạnh phúc của nhân dân. Cho dù từ khi ra đời, Đảng luôn coi hạnh phúc của dân là mục tiêu phấn đấu nhưng đây là lần đầu tiên ở tầm Đại hội, Đảng khẳng định chủ trương “khơi dậy tinh thần và ý chí, quyết tâm phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc” và coi việc “nâng cao chất lượng cuộc sống và chỉ số hạnh phúc của nhân dân”²³ là nhiệm vụ trọng tâm. Cụ thể hóa chủ trương đó, một số cơ sở Đảng (điển hình là tỉnh ủy Yên Bái) đã đưa việc gia tăng “chỉ số hạnh phúc” của người dân vào mục tiêu phát triển của địa phương²⁴. Đó là những chủ trương hết sức đúng đắn nhưng điều quan trọng hơn là phải biến chủ trương đó thành thực tế. Mức độ hạnh phúc của con người được thể hiện qua một số tiêu chí cơ bản như sự hài lòng về điều kiện kinh tế - xã hội - môi trường, sự hài lòng về đời sống gia đình và sự hài lòng về bản thân. Trên cơ sở kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc con người, các giải pháp nêu ra ở đây đều ở tầm vĩ mô, liên quan đến trách nhiệm của Đảng và Nhà nước.

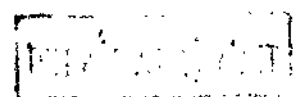
Một là, cần phải thể chế hóa, hiện thực hóa các nghị quyết liên quan đến hạnh phúc của nhân dân.

Muốn đường lối không “nằm trên giấy” thì nó phải được pháp điển hóa, thể chế hóa. Tinh thần của Đại hội XIII là: Mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà

²² Hồ Chí Minh (2011), *Sđd.*, t.4, tr.191.

²³ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội, tr.202.

²⁴ Xem: <http://www.baotm.vn/tin-tuc/Chinh-tri/9193/Chi-so-hanh-phuc-trong-chu-de-Dai-hoi-la-dieu-dac-sac-o-Yen-Bai>.



nước đều phải xuất phát và hướng tới hạnh phúc của nhân dân. Tuy nhiên, cần phải làm rõ: “Chỉ số hạnh phúc của dân” được “đo” bằng những tiêu chí nào? Chương trình hành động của từng đơn vị, cá nhân, nhất là của người đứng đầu trong hệ thống chính trị sẽ được cụ thể hóa ra sao? Văn kiện Đại hội XIII đề cao quyền giám sát của dân thì *Luật về giám sát của nhân dân* phải sớm ra đời để làm căn cứ thực hiện. Dân sinh, dân trí, dân quyền là những “bài toán muôn thuở” nhưng phải có tư duy mới, chính sách mới để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhân dân.

Hai là, tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế để nâng cao mức sống của dân.

Sự tăng trưởng kinh tế là điều kiện gốc để nhân dân được no ấm, hạnh phúc và giữ gìn nền độc lập dân tộc. Vì thế, khi tiến hành sự nghiệp *Đổi mới* ở Việt Nam, Đảng đã thực hiện chủ trương lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm. Gần đây, Việt Nam luôn nằm trong nhóm các nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất khu vực và thế giới. Năm 2020, 2021 là năm đầy rẫy khó khăn do dịch Covid nhưng các chỉ số kinh tế của Việt Nam vẫn mang tính tích cực: GDP năm 2020 đạt 2,91%, năm 2021 đạt 2,58%. Mong muốn nhân dân được sung sướng, dân tộc cường thịnh, Văn kiện Đại hội XIII đã đề ra mục tiêu đến năm 2045, Việt Nam sẽ trở thành “nước phát triển, thu nhập cao”. Tuy nhiên, nền kinh tế Việt Nam lúc này còn không ít khó khăn. Hiện Việt Nam là quốc gia đứng thứ 14 về dân số nhưng quy mô kinh tế chỉ đứng thứ 37²⁵. Việc thực hiện 3 trọng tâm trong chiến lược tái cấu trúc nền kinh tế

(đầu tư công, hệ thống ngân hàng, doanh nghiệp nhà nước) chưa được như kỳ vọng; năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa cao... Lúc này, chiến lược kinh tế của Việt Nam phải đảm bảo cả 2 yêu cầu là “nhanh” và “bền vững”. Hồ Chí Minh từng nói: “Chủ nghĩa xã hội cộng với khoa học, chắc chắn sẽ đưa loài người đến hạnh phúc vô tận”²⁶. Trong kỷ nguyên tri thức, đầu tư cho khoa học, công nghệ, giáo dục và môi trường... là cách thức phát triển kinh tế hữu hiệu nhất.

Ba là, tiếp tục mở rộng dân quyền, phát huy dân chủ, nâng cao chất lượng dịch vụ công để mang lại sự hài lòng của người dân.

Con người hạnh phúc phải là con người tự do, có ý thức sâu sắc về quyền và nghĩa vụ của mình. Từ năm 1948, Liên hợp quốc đã thông qua *Tuyên ngôn Nhân quyền* và sau đó, quyền con người đã từng bước được pháp điển hóa trong một loạt công ước quốc tế mà Việt Nam có tham gia. Với những nỗ lực trong việc thực hiện quyền con người, Việt Nam từng là thành viên *Hội đồng Nhân quyền Liên hợp Quốc* nhiệm kỳ 2014-2016 và sẽ tham gia ứng cử thành viên *Hội đồng Nhân quyền* nhiệm kỳ 2023-2025. Muốn nhân dân được hưởng đầy đủ các quyền của mình như trong *Hiến pháp* quy định, Nhà nước phải có kế hoạch lập pháp dài hạn để tiến tới việc, mỗi quyền trong hiến pháp được cụ thể hóa thành một đạo luật và được thực thi trên thực tế. Bên cạnh đó, phải

²⁵ <https://doanhnhavn.vn/thu-tuong-quy-mo-gdp-nam-2020-cua-viet-nam-tang-14-lan-so-voi-2015-38923.html>.

²⁶ Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ.*, t.11, tr.354.

tăng cường bảo vệ quyền con người trong lĩnh vực tư pháp hình sự với mục đích tránh oan sai cho người dân.

Do dân chủ vừa là động lực phát triển, vừa là điều kiện của hạnh phúc nên Đại hội XIII đã chính thức bổ sung thêm nội dung “*Dân giám sát, dân thụ hưởng*” vào phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*”. Như Hồ Chí Minh đã nói, dân có “*trăm tai, nghìn mắt*”, biết phân biệt thật - giả, đúng - sai nên sự việc đảm bảo quyền giám sát của dân sẽ góp phần kiểm soát quyền lực và phòng tránh những gì làm tổn hại đến lợi ích của dân. Việc đề cao yếu tố “*Dân thụ hưởng*” sẽ góp phần “*khai thông*” nguồn lực vô tận trong dân, thúc đẩy đất nước phát triển mạnh mẽ để người dân tiếp tục thụ hưởng và cống hiến.

Hạnh phúc của người dân luôn bao hàm sự hài lòng về chế độ, đặc biệt là chất lượng dịch vụ công. Chính thái độ và phong cách làm việc của đội ngũ công chức có thể làm cho người dân yên tâm hay lo lắng, tin tưởng hay nghi ngờ vào bộ máy công quyền. Lúc này, phải nỗ lực xây dựng bộ máy công vụ liêm chính, công khai, minh bạch và hiệu quả. Trong đó, xây dựng “*Chỉ số hài lòng*” của người dân và chính phủ điện tử để nâng cao tính minh bạch của nền hành chính công, tránh cho dân những cảm xúc tiêu cực... là những việc gấp rút phải làm.

Bốn là, đẩy mạnh thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, đảm bảo an ninh, phát triển hệ thống an sinh toàn diện.

Sự bất công là nguồn gốc của xung đột xã hội, tạo ra nguy cơ đe dọa sự ổn

định của đất nước. Trong thời kỳ *Đổi mới*, Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhận thức ngày càng rõ mối quan hệ chặt chẽ giữa mục tiêu tăng trưởng kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội. Lúc này, Nhà nước phải có chính sách phù hợp để kiểm soát việc phân tầng xã hội, tiếp tục thực hiện chiến lược “*xóa đói, giảm nghèo*” bền vững, cải cách tiền lương, nâng mức trợ cấp xã hội cho các đối tượng chính sách... Tham nhũng là biểu hiện rõ nhất của sự bất công nên phải đẩy mạnh chống tham nhũng, chống thất thoát để dồn nguồn lực cho phát triển và gia tăng phúc lợi xã hội.

Thực hiện mong muốn của Hồ Chí Minh, rằng “*ai*” cũng được no ấm, học hành, hạnh phúc, Đảng và Chính phủ có trách nhiệm chăm lo đời sống cho gần 100 triệu nhân dân Việt Nam. Khi các tầng lớp dân cư, các nhóm xã hội có điều kiện sinh tồn khác nhau thì để thực hiện phương châm “*không để ai tụt lại phía sau*”, để mọi người dân đều được hưởng thụ thành quả của *đổi mới*, Nhà nước phải xây dựng hệ thống chính sách an sinh nhiều tầng nấc để giúp người dân giảm thiểu các rủi ro và chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau. Phải có chính sách thiết thực hơn nữa để nâng cao sức khỏe, tầm vóc con người Việt Nam; nền y tế Việt Nam phải lấy mục tiêu phục vụ nhân dân làm trọng. Người dân chỉ cảm nhận được hạnh phúc khi được sống trong môi trường an lành, xã hội kỷ cương nên Đảng và Nhà nước phải có chính sách thiết thực nhằm bảo vệ môi trường, đẩy lùi các tệ nạn xã hội, đảm bảo an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, thực hiện bình

đảng giới..., để đảm bảo cuộc sống an lành cho nhân dân.

Năm là, tăng cường giáo dục cho cán bộ và nhân dân nhận thức đúng về giá trị “hạnh phúc”.

Nhận thức đúng là tiền đề của hành động đúng. Câu hỏi “Thế nào là hạnh phúc” không dễ trả lời nhưng nhìn chung, hạnh phúc con người là sự hài lòng, là tâm thế vui vẻ, an lạc của con người trước xã hội, trước cuộc sống. Tuy nhiên, hạnh phúc không chỉ phụ thuộc vào những yếu tố “bên ngoài” mà còn phụ thuộc vào yếu tố “bên trong” con người. Những gì mà Chính quyền mang lại như điều kiện vật chất, mức độ đảm bảo quyền công dân, chính sách an sinh, môi trường sống..., chỉ là những điều kiện cơ bản của hạnh phúc. Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Chúng ta có quyền và có đủ điều kiện để tự tay mình xây dựng đời sống tự do, hạnh phúc cho mình”²⁷. Muốn hạnh phúc thì không thể thiếu sự nhận thức đúng đắn về nó.

Người hiền dăng nhiều nhất sẽ là người hạnh phúc nhất nên cán bộ muốn hạnh phúc thì phải thực sự vì dân. Hồ Chí Minh đã nói, “ta đã biết cần phải chịu khổ, thì ta chịu một cách vui vẻ, dần dần ta sẽ không lấy làm khổ”²⁸. Tượng đài vững chắc nhất là ở lòng dân; hạnh phúc sẽ đến khi cán bộ có sự “chính tâm và thân dân”, vượt lên cái “tôi” để hiền dăng cho cái “Ta” là nhân dân và đất nước.

Với mỗi người dân, hạnh phúc có thể là những giá trị lớn lao nhưng cũng có thể là những điều bình dị, nhỏ bé khi được thụ cảm cuộc sống. Hạnh phúc không chỉ là đích đến mà là quá trình đến đích, là sự chia

sẻ, yêu thương,... Hạnh phúc không “từ trên trời rơi xuống” nên con người cần phấn đấu nhưng phải phấn đấu với tâm thế đúng mực: Loại bỏ tham vọng, lòng đố kỵ, hẹp hòi để khoan dung với người, với mình; phải coi khó khăn là một phần tất yếu của cuộc sống và tìm trong đó ý nghĩa tích cực. Hạnh phúc của mỗi người còn gắn với trách nhiệm xây dựng “Gia đình hạnh phúc”, nuôi dạy con cháu thiện lương...

Nhìn chung, để điều kiện hạnh phúc, “hạt giống hạnh phúc nở hoa”, phải có nhận thức đúng về nó. Vì thế, tăng cường giáo dục cho cán bộ và nhân dân giá trị sống đúng đắn, lòng nhân ái, sự biết ơn, khát vọng cống hiến, trách nhiệm công dân để mỗi người cảm nhận rõ hạnh phúc mình đang có... cũng là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước.

Giáo sư Trần Văn Giàu cho rằng: Tâm cỡ của một nhà hiền triết thể hiện chủ yếu ở mức độ quan tâm đến con người, lấy đó làm trung tâm của mọi suy tư, hành động và Hồ Chí Minh chính là nhà hiền triết với nghĩa cao quý đó²⁹. Dân tộc Việt Nam đã có niềm hạnh phúc là sản sinh ra con người vĩ đại Hồ Chí Minh. Để cho hạnh phúc ấy được vững bền, nhân lên gấp bội, mỗi người Việt Nam, trước hết là cán bộ, đảng viên phải nỗ lực sống một cuộc đời hữu ích, góp phần xây dựng nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc như ước nguyện tha thiết của Người. □

²⁷ Hồ Chí Minh (2011), *Sđd.*, t.13, tr.66.

²⁸ Hồ Chí Minh (2011), *Sđd.*, t.5, tr.176.

²⁹ Xem: Trần Văn Giàu (2009), *Vĩ đại một con người*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.79.